

# KINH THỦ LĂNG NGHIÊM NGHĨA SỐ CHÚ

## QUYỂN 9

(Phần 1)

### **Nói về cõi sắc:**

Vì trong cõi này, y báo và chánh báo cao quý, từ sự cao quý này mà đặt tên, gọi chung là Phạm Thế, Phạm là thanh tịnh, vì lìa dục nhiễm nên được thiên định, vì tán động khác nhau nên cảnh giới này có mười tám tầng trời. Như Luận Câu-xá nói: Ba tính lự đều có ba, tính lự thứ tư có tám, tức là trừ Vô Tướng. Theo Đại Chúng bộ, thì đồng với kinh này, tức thêm Vô Tướng.

Văn có ba:

### **1. Chỉ chung:**

Nầy A-nan! Tất cả chúng sinh ở thế gian này tu tâm mà không nhờ vào thiên định thì không có trí tuệ. Nói chung điều này, người tu tâm phải nhờ thiên định, sau mới phát tuệ. Định tuệ ngang bằng mới gọi là Tính lự. Nếu không như vậy thì không thể gọi là Thiên. Ý nói trong bốn vị này đều do thiên mà có tuệ. Nhưng trong đó chiết phục mê hoặc, thói quen sai, hàng phục có khác. Cho nên chia ra các cõi trời, ở dưới tự giải thích, hoặc có thể văn này y theo người thế gian không tu thiên định vô lậu, không phát chánh tuệ vô lậu, thì phải chiêu cảm quả báo Tứ thiên không thể ra khỏi. Kẻ phàm phu tuy nói tu thiên, những chỉ quán sáu hành sự hữu lậu, không lìa luống dối nên không gọi là Thiên na. Như văn dưới nói: Ba dòng cao quý này tuy chẳng phải tu Tam-ma-địa chân thật. Lại nói, chỉ giữ được thân không hành dâm dục v.v... lại ở dưới kết luận rằng: Đây đều do không rõ diệu giác minh tâm, chứa vọng phát sinh, vọng có ba cõi v.v...

### **2. Trình bày giải thích, có bốn.**

*1. Sơ thiên, có hai:*

a) Giải thích, có ba:

a.1) Trời Phạm Chúng:

Chỉ giữ gìn thân không làm việc dâm dục. Hoặc đi hoặc ngồi

tưởng niệm đều không, ái nhiễm bất sinh, không ở lại cõi Dục. Người này ngay đó thân làm bạn với trời Phạm Chúng, như thế gọi là trời Phạm Chúng. Chuyên ý ở đây cho nên nói chỉ giữ gìn thân.

Tưởng niệm đều không: Do thực hành sáu hạnh, nhằm chán cõi Dục ở dưới là vì khổ thô chướng, ưa lên cõi Sắc vì là tịnh diệu. Cho nên hàng phục được cõi Dục, hoặc gọi là ái nhiễm bất sinh. Bởi vậy khi qua đời liền sinh lên cõi Sắc. Cho nên nói không ở lại cõi Dục. Đây chính là khổ thô không khởi, tướng tịnh hiện tiền, tức là tịnh định, ở đây sống bằng ngửi mùi vị, nên gọi là Phạm Chúng, tức là sở cảm của phàm phu tu hành sáu hạnh hàng phục hoặc.

Trời Phạm Phụ:

Dục tập đã dứt, lia dục tâm hiện, đối với các luật nghi ưa thích thuận theo. Người này ngay đó thực hành được phạm đức, đó gọi là trời Phạm Phụ. Đã hàng phục hoặc cõi Dục, nên gọi là dục tập đã dứt, được lên Sơ thiên, tâm định hiển hiện, cho nên nói lia dục tâm hiện. Đây là kết luận ở trên.

Đối với các v.v... trở xuống là nói về tầng trời này, định cộng giới ưa thích thuận theo phạm hạnh thành tựu, ngừa lỗi không mất. Đây là gồm hộ luật nghi tịnh giới thành đức, giúp cho Phạm chủ, nên gọi là Phạm Phụ

Trời Đại Phạm:

Thân tâm diệu viên, oai nghi không thiếu, giới cấm thanh tịnh, lại thêm ngộ rõ.

Người này ngay đó có khả năng thống lãnh Phạm chúng, làm chủ Đại Phạm. Gọi là trời Đại Phạm.

Thiền quán dần dần cao siêu, thọ sinh mẫu nhiệm, nên gọi là thân tâm tròn mẫu. Lại có giới đức nên nói oai nghi không thiếu, đây là kết ở trước.

Thanh tịnh v.v... trở xuống là nói về tầng trời này, ở trong định, giới phát tuệ ngộ rõ. Đây là tuệ biết được lời người, có thể làm Phạm Chủ thống nhiếp Phạm Chúng.

Theo luận Câu-xá nói: Oai nghi sáng tỏ độc nhất an trụ, không có tâm, chỉ có định lực chiêu cảm nên.

Hai tầng trời dưới đều có tầm từ. Lại kiếp Hoại, sau đó đến kiếp Thành, ngoại đạo không lường được nên chấp là Thường. Lại do khởi niệm thấy có sinh lên cõi trời, bèn chấp năng sinh thế gian là chủ của một nhân.

b) Kết.

Nầy A-nan! Ba dòng cao quý này tất cả khổ não không thể ép ngặt được. Tuy chẳng phải tu Tam-ma-địa, nhưng trong tâm thanh tịnh, các lậu bất động, gọi là Sơ thiền.

Đã lia tám khổ cõi Dục cho nên nói không thể ép ngặt được. Nhưng là phục hoặc sáu hành nên gọi là chẳng phải Tam-muội chân thật. Người tu hành chân chánh không hiện thân ý ở ba cõi, tuy được cao siêu, tướng định hiện tiền, rõ ràng tự biết nhưng không chấp đắm. Nay ở đây tuy được thanh tịnh dường như Tam-ma-địa, nhưng vì không hiểu rõ, nên đắm mê mùi vị để thọ sinh, sẽ lia dục tán tâm thô động, cho nên nói các lậu bất động.

Bởi vậy kết luận rằng: Ba dòng cao quý này gọi là Sơ thiền. Luận Câu-xá nói: Ly Sinh hỷ lạc địa là lia cõi Dục, tạp ác sinh được vui khinh an, nhưng Sơ thiền này được công đức có năm chi lâm:

1. Giáo
2. Quán
3. Hỷ
4. Lạc
5. Chi nhất tâm, hành tướng như trong Thiên Thai Pháp Giới.

Thứ Đệ có nói.

2. *Nhị thiền, có hai:*

a) Giải thích, có ba:

a.1) Trời Thiểu Quang:

Nầy A-nan! Kế là Phạm Thiên, gồm nhiếp các vị trời ở cõi Phạm, tròn đầy phạm hạnh, tâm lặng bất động, tịch trạm sinh ra ánh sáng, như thế gọi là trời Thiểu Quang. Vua là Phạm chủ, cho nên nói thống nhiếp, đầy đủ giới định tuệ, cho nên nói phạm hạnh tròn đầy. Đây là kết luận ở trước.

Lặng tâm v.v... trở xuống là nói tầng trời này tâm định càng cao siêu. Cho nên nói tâm lặng bất động. Định quang phát sáng, cho nên nói tịch sinh ánh sáng, cõi Nhị thiền trở lên vì lia giác, quán nên không có lời nói. Nhưng vì tâm định phát ra ánh sáng, vì ánh sáng hơn kém nên chia ra vị thứ ấy. Cõi trời này tướng hỷ mới phát sinh nhưng ánh sáng tuệ còn kém nên gọi là trời Thiểu Quang.

Trời Vô Lượng Quang:

Ánh sáng sáng chói, chiếu soi vô lượng, khắp các thế giới mười phương, khắp thành lưu ly, gọi là trời Vô Lượng Quang. Từ trời Thiểu Quang ở trước, lại phát ra nhiều ánh sáng, ánh sáng càng tăng thân, gọi là ánh sáng sáng chói, tướng ánh sáng tròn sáng, chiếu khắp các thế

giới mười phương.

Cảnh theo ánh sáng trùm khắp thành lưu ly. Do định tăng dần, ánh sáng định phát chiếu không có bờ mé, gọi là trời Vô Lượng Quang.

Trời Quang Âm:

Hít giữ viên quang, thành tựu giáo thể, phát hóa thanh tịnh, ứng dụng vô tận, gọi là trời Quang Âm.

Hít lấy giữ gìn vô lượng ánh sáng thanh tịnh, để biểu thị cho lời nói, gọi là giáo thể. Tầng trời này tiêu biểu cho lìa các thô trọng, nên gọi là phát hóa thanh tịnh. Tùy cơ chỉ bày đều hiểu rõ, nên gọi là ứng dụng vô tận. Vì cõi Nhị thiên không có năm thức, chỉ dùng ánh sáng để biểu thuyên, lấy ánh sáng làm tiếng nói nên gọi là trời Quang Âm.

b) Kết.

Nầy A-nan! Ba dòng cao quý này, không bị tất cả lo buồn ép ngặt, tuy chẳng phải chánh tu Tam-ma-địa chân thật nhưng trong tâm thanh tịnh, thô lậu đã hàng phục, nên gọi là Nhị thiên.

Nhị thiên của tầng trời thứ ba lại hơn vị ở dưới, cho nên gọi là dòng cao quý. Vì đặc cực hỷ nên nói là tất cả lo buồn không thể ép ngặt.

Cõi Sơ thiên tuy được chí hỷ nhưng cực hỷ chưa sinh, nơi thân vì thô, chỉ được lìa khổ, nhưng còn có ưu hỷ đối nhau. Nay cõi Nhị thiên này nước định thấm nhuần, tâm tuệ phát sáng. Chí hỷ điều hòa, lo buồn chẳng sinh, gọi là Định sinh hỷ lạc địa. Thô lậu đã hàng phục nghĩa là thích lên chán xuống, nên gọi là Phục, vì không dứt nên gọi là Vô lậu. Nhưng một địa này có đủ bốn chi lâm.

1. Nội tịnh.

2. Hỷ

3. Lạc

4. Nhất tâm, hành tướng như thường.

3. Tam thiên, có hai:

a) Giải thích, có ba:

a.1) Trời Thiếu Tịnh.

Nầy A-nan! Người trời như thế, ánh sáng tròn đầy thành âm thanh, phân tích âm bày diệu, phát thành tinh hành, vắng lặng an vui. Đó gọi là trời Thiếu Tịnh. Hai câu đầu nhiếp ở trên, phi âm v.v... trở xuống là nói về tầng trời này, nghĩa là bày rõ năng thuyên của giáo thể, để hiển lý mâu sở thuyên, thành hạnh mâu sở hành. Do ba tuệ này phát ra cái vui cao quý cho nên đều thông, Định tuệ hơn trước chi lâm càng cao siêu.

Nói vui vắng lặng: Nghĩa là diệt tướng hỷ ở trước mà sinh tịnh lạc. Vì tướng hỷ thô động nên dị thực này thích yên lặng tịch tĩnh, gọi

là vắng lặng, Tướng định còn kém nên gọi là Thông, bắt đầu được lạc này chưa rộng khắp nên gọi là Thiếu tịnh, Tịnh cũng gọi là Tĩnh. Có chỗ cũng gọi là trời Thiếu Tĩnh.

Trời Vô Lượng Tịnh:

Tịnh không hiện tiền, dẫn phát vô bờ mé, thân tâm nhẹ nhàng, thành vui vắng lặng. Đó gọi là trời Vô Lượng Tịnh.

Tịnh không tức là tĩnh lạc. Tâm định càng cao siêu, dẫn phát lạc này làm cho nó không có bờ mé. Lạc đã vô bờ mới thành tự nghĩa tịnh lạc, đó gọi là triệt ý địa lạc. Khấp thân nhẹ nhàng gọi là Vô Lượng Tịnh.

Trời Biến Tịnh:

Thế giới thân tâm tất cả tròn sạch, tịnh đức thành tự, cao siêu hiện tiền, trở về vắng lặng, lạc loại này gọi là trời Biến Tịnh.

Trước tuy triệt ý địa lạc nhưng chỉ ở thân tâm nên chưa gọi là trùm khắp. Nay thì trùm khắp y báo và chánh báo, lạc tịnh viên dung, thế giới thân tâm chẳng nơi nào không khắp, cao quý vui sướng đề thành tịnh đức.

Nói cao siêu tức là tịnh lạc này, là chỗ cao siêu mà hành giả kia nương. Vì chứng lạc này nên gọi là trở về.

b) Kết luận:

Này A-nan! Ba dòng cao quý này, có sự thuận theo lớn lao, thân tâm an ổn, được vô lượng vui. Tuy chẳng phải chánh tu Tam-ma-địa chân thật nhưng trong tâm an ổn, vui mừng đầy đủ gọi là Tam thiên.

Nói đầy đủ thuận theo hoàn toàn là: Thuận theo thắng định, là lia ưu, hỷ.

Ưu hỷ mong vui đều là chán ghét, chỉ là trái cảnh, cho nên nói không thuận theo.

Nay sự vui sướng này là bậc nhất của thế gian, lại người không có lỗi mới là nghĩa thuận theo đầy đủ.

Trong tâm an ổn vui mừng đều đủ, nghĩa là ý địa dị thực thuận theo tự tại. Cực vui ở đây tinh ròng không xen lẫn, nên nói là đều đủ. Vì cõi Tam thiên này tên là địa Ly hỷ diệu lạc, ở địa này chi thiên này có đủ năm thứ.

1. Xả.
2. Niệm
3. Tuệ.
4. Lạc
5. Chi nhất tâm.

#### 4. Tứ thiên:

Nhưng một địa này nghiệp báo chung chỉ có ba phẩm, cảm xuống tầng trời thứ ba. Trời Vô Tướng này chỉ là quả báo riêng của trời Quảng Quả. Cảnh giới phàm phu cùng tốt ở đây.

#### 3. Năm Bất Hoàn:

Tự là bậc Thánh tập tu tĩnh lực, giúp cho trời Quảng Quả cho nên nghiệp làm cho năm phẩm cao quý. Chỉ đối với Quảng Quả, thân quả báo chung sinh lên năm tầng trời kia không giống với phàm phu. Do hưởng xuống riêng một đoạn.

Vẫn có hai:

##### 1. Bốn căn bản, có hai:

1) *Giải thích, có bốn:*

a) Trời Phước Sinh:

Này A-nan! Trời, người không ép ngặt thân tâm, nhân khổ đã hết, lạc không thường trụ, lâu ngày sẽ hoại, sinh ra hai tâm khổ vui cùng lúc đều xả, tướng thô nặng diệt, tánh tịnh phước sinh, đó gọi là trời Phước Sinh.

Năm câu đầu kết trước sinh sau.

*Luận Câu-xá nói: Thiên thứ tư lìa tám tai họa, đó là tâm tư, khổ lạc, ưu hỷ và hơi thở ra vào. Lại không bị ba tai khuấy động nên gọi là địa Bất Động. Nay nói không ép ngặt tức là lìa vị khổ dưới.*

Nhân khổ v.v... trở xuống là giải thích lý do không ép ngặt. Tâm, tư, ưu, hỷ là nhân khổ.

Nay đã lìa cho nên không ép ngặt, lạc không thường trụ là nói riêng chi lạc để đối với khổ trước. Tam thiên tuy được triệt ý địa lạc nhưng không thường trụ, chắc chắn phải có hoại, hoại là khổ thành, đây gọi là khổ Hoại.

Khổ lạc v.v... trở xuống là nói về tầng trời này. Nay thiên thứ tư này khổ vui đều xả, vì mỗi địa đều nhằm chán xuống chỗ chướng khổ thô, thích lên tịnh diệu.

Bỏ v.v... trở xuống là khổ lạc gọi là tướng thô nặng diệt, được định của địa trên gọi là tịnh phước tánh sinh. Vì thiên định này chỉ một xả thọ là thể của phước, đã lìa nhiễm cõi dưới nên gọi là Tịnh phước.

b) Trời Phước Ái:

Xả tâm viên dung, thắng giải thanh tịnh, phước không ngăn che, được thuận theo khéo léo cùng đến đời vị lai, thế gọi là trời Phước Ái.

Chỉ một xả thọ và tâm định viên dung, xả tất cả các pháp khổ vui, ở trong tâm xả vẫn sinh thắng giải, đối với quyết định này có thể ẩn khả

giữ gìn không bị duyên khác dẫn dắt, nên gọi là thắng giải thanh tịnh. Do năng lực của thắng giải, đối với định cao siêu viên dung này ưa thích thuận theo, làm cho định cao siêu này không còn trở ngại, tùy tâm tự tại, thọ dụng vô cùng. (chín trăm bốn mươi bốn) Cho nên nói được thuận theo khép léo đến tận đời vị lai.

Hỏi: Tuổi thọ của thiền hữu lậu này có hạn, làm sao đến tận đời vị lai được?

Đáp: Ở đây y theo được quả báo thiền định là sống lâu, trải qua vô số kiếp nên nói là đến tận đời vị lai, chẳng phải nói theo hậu báo.

Lại thiền định này tuy là hữu lậu nhưng có công năng thuận theo khéo léo tu hành. Y theo thiền thứ tư mà dẫn phát định, huân tập thiền vô lậu, tu định nguyện trí vô tránh biên tế, dưới năm Na-hàm cũng y theo định này khởi hữu lậu, vô lậu tạp tu tịnh lự.

Nếu phạm phu được nên không còn tiến tu, tức là cho tuổi thọ có hạn. Nếu bậc Thánh tu thì được tận đời vị lai thì chung cho hai hưởng này, phạm Thánh đồng tu.

c) Trời Quảng Quả:

Này A-nan! Từ trong tầng trời này có hai ngã rẽ, nếu đối với tâm trước vô lượng tịnh quang, phước đức viên dung, tu chứng mà trụ, đó gọi là trời Quảng Quả, ở tầng trời Phước Ái chia làm hai hướng.

1. Thắng đến đạo là đến trời Quảng Quả.

2. Xa với đạo là đến trời Vô Tướng.

Đây là nêu, ở dưới giải thích, nếu từ phát tâm đến nay không dính mắc vào sự suy tính khác, thắng tu căn bản, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, huân xông phước đức của Thiên lia xuống địa nhiễm, đầy đủ bốn vị, đến phước ái này thắng định càng tăng, cảm được phước rộng, được sinh vào chỗ cao quý, nên gọi là trời Quảng Quả.

d) Trời Vô Tướng:

Nếu đối với tâm trước, chán cả khổ vui, nghiên cứu tinh tế xả bỏ tâm nối nhau không xen hở, tròn đầy cùng cực thì xả bỏ đạo. Thân tâm đều diệt, tâm lự tro ngưng trải qua năm trăm kiếp: đây chính là nói.

Nếu có suy tính khác, sáu hạnh hàng phục hoặc, dần dần xả bỏ, đến tầng trời Phước Ái đắc xả viên dung, xả tâm nối nhau, trùm khắp cùng xả đạo. Tâm xả cũng quên không chấp thân tâm, nên gọi là đều diệt.

Chấp Vô Tướng này là Niết-bàn, dùng tâm xả này làm phương tiện nhập định Vô Tướng. Lúc đầu xả tâm thô, nhập vào tâm nhỏ nhiệm, lại xả tâm nhỏ nhiệm vào tâm nhỏ nhiệm hơn. Từ tâm nhỏ nhiệm hơn này

thường tu không ngừng nghỉ liền nhập Vô Tướng, đây đều là nhân tu.

Tâm lự trở xuống tức là Vô Tướng báo, khi qua đời quả báo sinh lên trời Vô Tướng này, thọ năm trăm đại kiếp, tâm tướng không hành nên gọi là tro ngưng. Người này lấy sinh diệt làm nhân, không thể khai ngộ tánh bất sinh diệt, nửa kiếp đầu diệt, nửa kiếp sau sinh, đó là trời Vô Tướng. Ở đây xếp vào luống dối, chẳng hiểu rõ thể của vọng tướng là không, bèn chấp sinh diệt khổ nhọc, chán sinh diệt này lại cầu bất sinh diệt. Cho nên nói lấy sinh diệt làm nhân, xả sinh thú hưởng bất sinh, chưa phải là thật bất sinh, thấy thức thứ sáu tạm như vậy. Không hành như cá gặn nước, không biết sinh diệt nhỏ nhiệm, vọng cho là Niết-bàn, chẳng phải chân Niết-bàn, cho nên nói không thể khai ngộ tánh vô sinh diệt.

Nửa kiếp đầu v.v... trở xuống lại giải thích hành tướng, quả báo kia, theo Luận Câu-xá dẫn Bà-sa giải thích là trong vị sinh tử kia. Nhiều khi có tướng, mới sinh lên tầng trời này, trải qua nửa kiếp mới vào vô tướng dị thực, gọi là nửa kiếp đầu diệt. Khi sắp vô tướng thì từ dị thực mà ra, trải qua nửa kiếp có tâm, sau đó mới chết, gọi là nửa kiếp sau sinh. Trong sự sinh diệt hoàn toàn vô tướng, nên gọi là trời Vô Tướng.

Kết.

Nầy A nan! Bốn thắng lưu này tất cả cảnh khổ vui của thế gian không thể nào lay động. Tuy chẳng phải địa Bất động chân thật, có tâm sở đắc, công dụng thuần thực gọi là Tứ Thiên. Đệ Tứ Thiên này lia tám nạn hơn các địa dưới. Nên gọi là Bất Động địa. Nhưng có kiếp số, tuổi thọ hết phải xả bỏ nên nói chẳng phải bất động chân thật.

*Luận Câu-xá nói:* **Nhưng bình kia vô thường, vì tình đều sinh diệt, phạm phu tu định, mê đắm mùi vị thọ sinh. Nên gọi là có sở đắc. Định tuệ ngang bằng xả bỏ khổ vui, hơn các tầng trời dưới nên gọi là công dụng thuần thực.**

2) Năm tầng trời Bất Hoàn, có ba:

a) Nêu bày:

Nầy A-nan! Trong đó lại có năm tầng trời Bất Hoàn, tập khí chín phẩm ở cõi dưới, đồng thời dứt hết, khổ vui đều mất, dưới không bói toàn chỗ ở, cho nên xả tâm, an lập chỗ ở trong chúng đồng phần.

Tập khí chín phẩm là: cõi Dục, Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên mỗi loại có chín phẩm. Chủng hiện đều vô, nên gọi là Diệt tận. Đây là bậc Thánh dứt, nên gọi là Diệt. Chẳng đồng với phạm phu tạm thời hàng phục nên gọi là Diệt. Tập khí đã không, khổ vui đều mất, lia sự ràng buộc ở cõi dưới cho nên không bực cư. Nhưng chưa tiến lên dứt

hoặc của thiền thứ tư. Cho nên đối với tâm xả trong chúng đồng phần lập riêng chỗ ở.

Vì khi tu thiền, hữu lậu xen lẫn vô lậu, cho nên chỗ ở riêng này mà luận Câu-Xá nói: Tọa tu tĩnh lự năm phẩm khác nhau, sinh lên năm tầng trời Tịnh Cư, năm phẩm khác nhau là: phẩm hạ, phẩm trung, phẩm thượng, phẩm thượng thắng, phẩm thượng cực, hành tướng như chỗ khác có nói.

b) Giải thích tướng, có năm:

b.1) Trời Vô Phiền:

Này A-nan! Khổ vui đều dứt, tâm đấu tranh không giao nhau, đó gọi là trời Vô Phiền.

Tâm khổ vui đều dứt, dịch đối đều mất, thân đối đãi đã không. Cho nên nói không giao. Không giao nên không phiền. Mới dứt hai tâm khổ vui thân đối đãi, tọa tu phẩm đầu, hơi lia chướng định, gọi là Vô Phiền.

Phiền là chướng. Nhưng cõi trời ở dưới cũng lia khổ vui mà không gọi là Vô Phiền. Vì phạm phu thích chán tạm hàng phục, chẳng phải dứt hẳn, ở đây y theo rốt ráo bất sinh, cho nên được tên gọi này.

Trời Vô Nhiệt:

Nỏ tên độc hành, cứu giao vô địa, đó gọi là trời Vô Nhiệt.

Cơ là cái nỏ, quát là mũi tên, chỗ mũi tên nhận dây, đều dụ chỉ cho một tâm xả, mặc ý tự tại đi khắp, nên nói là độc hành, không tương ứng với hai cảnh trái thuận. Cho nên nói Nghiên giao vô địa. Tầng trời này dùng trung phẩm tọa tu tĩnh lự, tuệ dụng thanh tịnh rỗng rang, đều lia chướng định, tạm được mát, nên gọi là Vô Nhiệt.

Trời Thiện Kiến:

Các thế giới mười phương diệu kiến tròn đầy lóng trong, không có cát bụi, giống như tất cả bụi nhơ, đó gọi là trời Thiện Kiến.

Các thế giới mười phương chỉ một tâm xả, chiếu soi mẫu nhiệm tròn đầy, vắng lặng. Cho nên nói diệu kiến tịch khắp. Trần giống như chướng tuệ, bụi nhơ là chướng định, tọa tu phẩm thượng, công vô lậu mê đắm, chướng định tuệ đều quên, nên thấy được mẫu nhiệm, vắng lặng thế giới mười phương, nên gọi là Thiện Kiến.

Trời Thiện Hiện:

Tinh kiến hiện tiền, un đúc vô ngại, gọi là trời Thiện Hiện. Un đúc là luyện, khuôn đất gọi là Đáo, nung vàng gọi là Đúc. Tinh lặng đã hiện rõ, công định tuệ đã khắp, nên có thể nung luyện tự tại, hiển hiện vô tận, nên nói là Thiện Hiện.

Trời Sắc Cứu Cánh.

Rốt ráo các căn cơ, cùng tận tánh sắc tánh, nhập vào vô bờ mé, gọi trời Sắc Cứu Cánh.

c) Rốt ráo là cùng tột.

Quần cơ là các căn cơ mầu nhiệm, lại bỏ không theo có, nghĩa là lý chưa hình thành. Nay tầng trời này cùng đến bờ mé, sắc lý chưa thành hình, nên gọi là rốt ráo quần cơ.

Tận cùng tánh sắc tánh, tức là thể tánh, suy đến nguyên thể của sắc tánh. Ý hai câu trước phần nhiều là ví dụ ở đây. Hoặc câu trước biết duyên sắc cùng tận, câu sau y theo đại chủng cùng tận, chia ra tầng trời này nhập vào Không xứ, nên gọi là không bờ mé.

Vì không là chỗ nương của đại chủng, nên gọi là sắc rốt ráo, như Mã Thắng hỏi Phật: Bạch Đức Thế tôn! Tánh của bốn đại phải ở vị nào mới dứt hết không còn?

Phật đáp: Không xứ cận phần chính là ở tầng trời này.

*Kết thắng.*

Này A-nan! Cõi trời Bất Hoàn này bốn vị vua trời ở cõi Tứ thiên kia chỉ có kính nghe, không thể thấy biết. Như nay ở thế gian, đất ở chốn hoang vắng núi sâu, đạo tràng của bậc Thánh đều là chỗ ở của A-la-hán, người thô tục thế gian không thể nào thấy. Tiếng Phạm là A-Na-hàm, Hán dịch là Bất Hoàn, cõi trời này là chỗ ở của các bậc Thánh cũng gọi là Tịnh Cư, chẳng đồng với chỗ ở của phàm phu hữu lậu, vì định lực cao siêu nên y báo cũng cao siêu, đồng ở cảnh giới thế gian đều khác, nêu ví dụ rất dễ hiểu.

*Tổng kết:*

Này A-nan! mười tám tầng trời này, ở một mình không giao thiệp, không phải lụy suốt đời, từ đây trở xuống gọi là cõi Sắc: Thuần là do thiên định thiện tướng chiêu cảm, không có dục đối của hữu tình. Cho nên nói ở một mình không giao thiệp, còn có sắc ngại, nên gọi là chưa suốt đời lụy, ba cõi Vô Sắc, bốn cõi Vô Sắc, vô nghiệp quả sắc này định nhiều tuệ ít chán xuống sắc ngại, tướng không vô biên, kế nhằm chán Không xứ, cho đến nhằm chán Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ là Niết-bàn rốt ráo, có bốn loại này, phân ra vị thứ, tuy là quả sắc vô nghiệp nhưng có định quả sắc làm sở y của thức. Do sinh có bốn loại, y theo đồng phần và mạng làm cho tâm nối nhau. Kinh khác nói: Văn trước cũng nói các vị trời cõi Vô Sắc phát nguyện hộ trì chú.

Văn có hai:

**1) Giải thích, có hai:**

a) Nói về cảm báo, có hai:

Chỉ cho hồi tâm không nhập.

Lại nữa, A-nan! Từ trong bờ mé của sắc Hữu đảnh này chính giữa lại có hai ngã rẽ đây là nêu.

Hữu là Sắc. Đảnh là rốt ráo. Sắc ở đây trụ gọi là bờ mé của Sắc.

*Đường rẽ:* một là ra khỏi ba cõi tức là người hồi tâm, che lấp, hai là nhập vào đường Vô Sắc, tức là người tánh nhất định che lấp. Nếu phạm phu ngoại đạo không vào năm tầng trời này tức là vào hai tầng trời Quảng quả và Vô Tưởng, không ở hai chỗ này che lấp có hạn. Như ở dưới tự biết.

Nếu đối với tâm xả phát minh trí tuệ, ánh sáng tuệ viên thông liền qua khỏi trần giới, thành A-la-hán, nhập vào thừa Bồ-tát, đó gọi là đại A-la-hán hồi tâm, đây là nói về hồi tâm. Nếu ở trong thiên Hữu đảnh nên nói tâm xả, phát trí vô lậu, thuận dứt bốn địa, ba mươi sáu phẩm câu sinh phiền não ở cõi trên, chứng được Vô học, vẫn lại hồi tâm hướng về đạo Đại thừa, không còn vào những chỗ như Không thức v.v... Vì không có địa hoặc trên, nhưng hồi tâm nhập vào Đại thừa, có sâu có cạn. Nhưng tùy theo phá hoặc có sâu cạn, loại này vẫn là lạc tuệ Na-hàm. Cho nên được tuệ quang viên thông, ra khỏi cõi trần.

b) Cõi Vô sắc:

Nói về loại người nhập vào khác nhau, có hai:

**Nói riêng bốn tầng trời, có bốn:**

1. *Không xứ:*

Nếu đối với tâm xả, xả chán thì thành tự, biết thân là ngại, dứt ngại vào không, đó gọi là Không xứ. Hai câu đầu là nhiếp trước. Tâm xả, có hai:

a) Hữu đảnh.

b) Vô tưởng.

Nếu đối với Hữu đảnh, dùng đạo vô lậu dứt hoặc hữu đảnh, dứt ngại nhập không, đây là định Na-hàm, tức là Thanh Văn định tánh.

Nếu đối với trời Quảng Quả Vô Tưởng, dùng đạo hữu lậu hàng phục hoặc nhập không, cũng gọi là tâm xả, tức là phạm phu ngoại đạo. Vì hai tầng trời này đều ở tâm xả cùng một địa. Biết thân v.v... trở xuống là nói về tầng trời này, dứt trừ ngại là nói cũng có cả hai loại trước. Nhưng hành nhân chán lo sắc pháp, như lao ngục, tâm dục chưa lìa tức tu quán trí phá sắc pháp, vượt qua tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, không nghĩ về các thứ tướng, nhập vô biên không xứ, tâm tương ứng với

hư không, gọi là định Không xứ.

### 2. Thức xứ:

Các ngại đã tiêu, vô ngại không dứt, trong đó chỉ giữ lại thức A-lại-da hoàn toàn nương vào nửa phần sâu kín của thức mặt-na, đó gọi là Thức xứ.

Câu đầu kết luận về Không xứ ở trước, câu kế là phá Không nhập Thức, cái vô của tiêu phá cũng quên, nên nói là vô ngại vô diệt. Đây là chỉ quán thức, để phá không. Trong đó v.v... trở xuống là giải thích. Chỉ giữ lại thức A-Lại-da hoàn toàn mặt-na. Hai thức Mặt-na và A-lại-da này lại nương nhau. Tánh định, pháp ngu hoàn toàn không biết có, rõ ràng tự giữ lại.

Nửa phần sâu kín tức là thức thứ sáu. Nay giữ lại một duyên rười của thức, không lưu lại phần duyên sắc không, nên nói là nửa phần. Vì thức thứ sáu này sắc tâm đều duyên, cho nên để lại một nửa.

Khi hành nhân nhập định này, nhằm chán hư không vô biên, duyên thường thì tán, có công năng phá định, tức xả hư không, chuyển tâm vô thức, tâm tương ứng với thức pháp, nên gọi là Thức xứ định.

### 3. Vô sở hữu xứ:

Không sắc đã mất, thức tâm đều diệt, mười phương vắng lặng không có chỗ đến. Đó gọi là Vô Sở Hữu Xứ Không xứ Vô Sắc mà còn không. Thức xứ quên không mà còn thức, đều gọi là sở hữu. Nay không thức này đều quên, cho nên nói không sắc đã quên thức tâm đều diệt. Hai câu này trước phá ba pháp, mười phương v.v... trở xuống là nói về hành tướng. Mười phương là các pháp. Sắc không, sở duyên, thức tâm v.v... chẳng có một pháp nào còn, nên nói là vắng lặng. Sở duyên đã vắng lặng, năng duyên không hiện hành, cho nên nói hướng về chỗ không đến. Vì hành nhân nhằm chán thức ba đời, vô biên duyên nhiều thì tán loạn, có công năng phá định. Cho nên xả duyên thức, chuyển tâm y theo pháp Vô sở hữu, tâm tương ứng với pháp vô sở hữu. Gọi là định Vô Sở hữu xứ.

Nhưng nay người tu Đại thừa phần nhiều lạm dụng định này. Nhưng tất cả tâm vô trước, vô sở hữu đều không có một vật, tức là Đại thừa, giống như không ngờ, mà không biết, khéo liễu đạt các cảnh giới thiền, đoạn phục trải qua các thứ lớp đạo phẩm như gương đại viên xem xét, đối với muôn tượng không sai lầm, mới là thiền chân tu của Đại thừa.

### 4. Phi phi tướng xứ:

Thức tánh bất động, dùng diệt để nghiên cứu tận cùng, ở trong vô

tận, phát minh tánh tận, như còn không còn, hoặc tận, không tận gọi là Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Hai câu đầu chỉ cho thể sở y, câu đầu là nêu cả hai, thức tánh là nêu có tướng nhỏ nhiệm.

Bất động: Nêu lên tư tưởng không thô.

Câu kế, chuyển giải thích nghĩa bất động, Vô Sở Hữu Xứ, còn dụng tâm nghiên cứu cùng tột làm cho không duyên với thức tâm, tương ứng với pháp Vô Sở Hữu. Nay tầng trời này, nghiên cứu cùng tận tâm diệt, hàng phục làm cho bất động. Cho nên nói dùng diệt để nghiên cứu cùng tột. Đối với không ở dưới giải thích về hành tướng, là nương vào chỗ bất động của thức này, cho nên nói trong sự vô tận, giải thích là vô tướng. Cho nên nói phát tuyên tận tánh, tuy thấy hết mà thức còn. Cho nên nói hoặc tận hoặc bất tận. Tuy kiến còn mà không khởi. Cho nên như còn mà không còn. Do nghĩa này nên gọi là Phi tướng Phi phi tướng. Đây là tướng thô của thức thứ sáu không khởi.

Nhưng có phần tế và A-lại-da trôi chảy không dừng, cho nên y theo nghĩa này để đặt tên.

*Theo Luận Câu-xá nói: Ba Vô Sắc trước y theo hạnh mà được tên. Địa Hữu danh này y theo dương thể đặt tên. Hành nhân khi nhập định này, chán ghét tướng Vô sở hữu xứ như chỗ si mà có tướng, như ung như nhọt, tức là xả bỏ Vô sở hữu xứ, duyên niệm với pháp Phi hữu tướng, phi vô tướng, tâm tương ứng với pháp này. Cho nên nói Phi hữu tướng Phi vô tướng.*

Nói chung về hai loại.

Đây là cùng tận cái không, chẳng cùng tận lý không, diệt sắc chấp không, phi chân tánh không, vọng cho là tận, cho nên nói: bất tận. Vì không thể diệt tâm trí nguội lạnh như tro.

Nói ở đây là chỉ chung có bốn tầng trời.

Từ trời Bất Hoàn, Thánh đạo cùng tột, loại này gọi là A-la-hán bất hồi tâm độn, tức là từ trời Sắc Cứu Cánh, xả bỏ thành tựu, biết thân là ngại, dứt ngại nhập không. Đã không khai ngộ trí tuệ liền dứt hoặc, trên thành tựu quả Vô học, hồi tâm hưởng về Đại thừa. Tức là thành đạo vô lậu tiếm thứ chán bỏ, tùy định chiêu cảm quả thì sinh lên bốn tầng trời này, thọ báo kiếp số mới dứt hoặc địa hữu danh, thành A-la-hán, nên gọi là độn.

Nói không hồi tâm: Là nói theo đối tiền lợi căn, chẳng phải rốt ráo không hồi tâm, đã nói như trước. Hoặc từ các vị trời Vô Tướng của ngoại đạo, tận cùng không chẳng quy về, mê lậu không nghe, lại vào

trôi lăn.

Nếu từ Vô tướng, dùng đạo hữu lậu, thích lên chán xuống, dần dần đến Phi tướng. Cho rằng hữu lậu này được hiểu là vô vi, bèn cho là Niết-bàn, đến đây không tiến, vì không nghe rộng về Thánh giáo, không hiểu hành tướng tu chứng hữu lậu và vô lậu, khi qua đời đều theo nghiệp mà sanh đến các cõi.

Nói từ Vô Tướng đến: Chính là trời Quảng Quả đến đồng địa với Vô tướng, đối với năm tầng trời Thánh này gọi là ngoại đạo, giống như ngoại đạo này cho nên nói từ Vô Tướng đến. Nếu thật nhập vào Vô Tướng, thì chắc chắn thối đạo không tiến tu được.

Theo Kinh luận giải thích ngoại đạo Vô tướng, nghiệp hết thì đạo. Vì không có nghĩa sinh lên.

Nói về sự khác nhau giữa vua và quan:

Này A-nan! Trên tầng trời này mỗi vị, trời chính là nghiệp quả phạm phu đều trả, khi trả hết thì vào luân hồi, Thiên Vương kia chính là Bồ-tát dạo chơi trong Tam-ma-đề, dần dần tăng tiến, hồi hương vào con đường tu hành của Thánh luân. Bốn không, trời, người chính là nghiệp báo. Bốn vị vua trời kia là quyền hóa. Lấy nhập định Đại Thừa Thủ-lăng-nghiêm làm dục, du hý bốn thiền, bốn không các Tam-muội thành Phật sự.

Hỏi: Vua bốn Thiền ở trước cũng là quyền hóa chung với phạm phu phải không?

Đáp: Vua bốn Thiền thiên ở trước gồm cả phạm Thánh. Như văn trước nói: Năm tầng trời Bất Hoàn, vua trời bốn Thiền, chỉ có kính nghe không thể thấy biết.

Nay nói theo một phần phạm phu, cho nên biết gồm cả hai.

Kết luận chỉ bày:

Này A-nan! Trời bốn không này, thân tâm dứt hết, định tánh hiện tiền, không có nghiệp quả sắc, từ đây đến hết gọi là cõi Vô Sắc.

Thân tâm dứt hết: Nghĩa là sắc thân đều dứt, tâm ấy hoặc cùng tận, không cùng tận, vọng cho là cùng tận.

Định tánh hiện tiền: Có định quả sắc, nếu không có sắc này thì bốn tâm nương vào đâu, cho nên biết có.

Tổng Kết về luống dối:

Này A-nan! Ở đây đều không hiểu rõ về Diệu giác minh tâm, chứa vọng phát sinh, vọng có trung quán ba cõi, vọng tùy theo bảy đường nhận chìm đắm bổ-đặc-già-la, đều từ loại này. Nếu không biết chân như một pháp như thật, nhận lầm chỗ rõ ràng, phân biệt đã sinh,

từ vọng chứa vọng. Cho nên nói không hiểu rõ. Phải biết người tu thiền quán không thông đạt pháp môn này, hoặc Không xứ, hoặc Vô Sở hữu xứ, hoặc Phi tưởng, Phi phi tưởng xứ, lay động trải qua sáu muôn, tám muôn đại kiếp, thân tâm vắng lặng, quả báo hết rồi lại đọa, gọi chung là nạn trời Trường Thọ.

Đích thân Phật giảng nói, đâu thể không tin rõ. Bồ-đặc-già-la, Hán dịch la-sác-thủ-thú.

### **Cõi Tu-la:**

Lại nữa A-nan! Trong ba cõi này lại có bốn thứ A-tu-la, hoặc ở đường quý, dùng năng lực để hộ pháp, nương thân thông mà nhập vào hư không. Loại A-tu-la này từ Noãn mà sinh, thuộc về đường quý. Nếu ở cõi trời hết đức thì đọa, ở gần với mặt trời mặt trăng. A-tu-la này từ thai sanh ra, thuộc về đường người. Có vua Tu la giữ gìn thế giới, năng lực mãnh mẽ không sợ hãi, có khả năng đánh nhau với Phạm Vương và trời Đế-thích, bốn vị vua trời. Loại A-tu-la này do biến hóa mà có, thuộc về đường trời.

Này A-nan! Chỉ có một phần tu-la thấp hèn, sống dưới đáy biển lớn, chìm trong hang biển, sáng dạo chơi trên hư không, tối xuống biển ngủ, loại A-tu-la này do khí ẩm mà có, thuộc về đường súc sinh.

Kinh Pháp Hoa, Lăng-già cũng nói có bốn thứ A-tu-la giống như ở đây. Nói về A-tu-la, có chỗ cho là trời, có chỗ cho là quỷ đều không rõ ràng, kinh này nói có thể làm tiêu chuẩn.

### **Kết luận về nhân vọng để khuyên lìa, có hai:**

#### *1. Kết nhân vọng có bốn:*

##### a) Kết luận chung về luống dối:

Này A-nan! Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người và thần tiên, trời cho đến Tu-la như thế: Là kết luận chỉ ra các đường:

Nghiên cứu tinh thông bảy đường, đều là các tướng hữu vi đắm chìm, đối với bản tâm tròn sáng vô tác, đều như hoa đốm trong hư không, vốn không có sự mê đắm. Nhưng một luống dối không có gốc rễ kết thành luống dối, nghiên cứu tinh thông vẫn tìm kỹ. Vọng tưởng chịu quả báo đọa vào bảy đường, vọng tưởng theo nghiệp nhân bảy đường. Nhân quả vọng này đều là vô minh, tướng rỗng không hữu vi, chẳng thật có. Nếu mong tròn sáng thì như hoa đốm trong hư không, vốn không thật có thì cội gốc đâu mà thật có ư?

##### b) Chỉ bày chung về nghiệp nhân:

Này A-nan! Các chúng sinh này không biết bốn tâm nên phải chịu sự luân hồi này, trải qua vô lượng kiếp không được chân tịnh. Đây là

chỉ bày vọng tưởng thọ sinh, đều do thuận theo sát đạo tâm. Trái với ba thứ này thì chẳng sinh sát, đạo, tâm. Đây là chỉ bày vọng tưởng theo nghiệp. Có tên là loài quỷ, không gọi là đường trời, tướng có không lại khởi tánh luân hồi, là kết thúc trôi lăn.

Lược chỉ nêu hai đường là: đường quỷ và đường trời trong bốn ác ba thiện, tướng có không đối đãi nhau, thành khuynh đạt lẫn nhau, thăng lên rồi lại đọa xuống, xoay vần không có sự bắt đầu.

c) Hiện chánh tu hành:

Nếu người khéo phát khởi Tam-ma-đề thì nhiệm mầu thường vắng lặng, có không cả hai đều không, không hai cũng dứt, bất sát sinh, bất trộm, bất tà dâm còn không có, hướng chi là làm những việc sát đạo tâm: Nếu phát Tam-muội, chỉ thấy một thế bí tàng của ba đức là diệu Bát nhã, pháp thân thường trụ, là giải thoát vắng lặng. Có, không, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải sinh tử, không hai cũng dứt, chẳng phải Niết-bàn, chỉ một lý thật tướng trung đạo, là tướng thật không còn pháp khác. Cho nên nói làm sao gây ra những việc sát, đạo, tâm.

d) Chỉ riêng kết lại:

Này A-nan! Không dứt ba nghiệp, đều có riêng tư nên có chúng đồng phần riêng, chẳng phải chỗ bất định, từ vọng phát sinh, sinh vọng không có nhân thì không thể tìm tòi nghiên cứu. Ba thứ sát, đạo, tâm tùy theo người gây riêng nên nói là mỗi người riêng tư, việc gây ra đều đồng, nên nói là đồng phần, nghiệp khổ đối nhau, chắc chắn chẳng khác nhau. Cho nên nói chỗ nhất định (chín trăm bốn mươi bảy) tức là chỗ chiêu cảm.

Đã gọi là vọng vì sao nói có nhân, cho nên không tìm tòi nghiên cứu. Đây là kết thúc lời đáp. Văn trước là có chỗ nhất định, lại là tự nhiên, kia kia phát nghiệp, mỗi người đều có lời hỏi thọ nhận riêng.

2. *Khuyên dứt trừ:*

Ông tu hành muốn được Bồ-đề thì phải dứt ba hoặc, không dứt hết ba hoặc thì dù được thân thông đều là công dụng hữu vi của thế gian. Tập khí không dứt thì rơi vào đường ma, muốn dứt vọng nhưng luống dối càng thêm, Như-lai nói là người đáng thương xót. Ông tự gây ra vọng, chẳng phải lỗi của Bồ-đề, nói như vậy là nói đúng, nếu nói khác đi thì là ma nói. Nếu dứt ba hoặc thì là chánh khuyên.

Ở trước nói vì ba duyên dứt nên ba nhân chẳng sinh, tánh cuồng tự dứt tức là Bồ-đề v.v... từ bất tận tử v.v... trở xuống là nói lỗi của bất đoạn. Tu thiền không giữ giới chính là nghiệp ma, dùng vọng tu vọng,

thật đáng thương xót. Từ chữ ông Vọng v.v... trở xuống là chỉ lại kết đáp, để chỉ bày chánh tà.

Trước hỏi rằng: Đạo này là xưa nay tự có hay do chúng sinh vọng tập mà sinh khởi?

Nay kết đáp rằng: Ông vọng tự tạo chẳng phải lỗi của Bồ-đề chính là dùng câu trước trả lời câu hỏi sau, câu sau trả lời câu hỏi trước.

Phần thứ bảy của văn lớn:

Trình bày thiền-na hiện cảnh. Cảnh giới này là người tu hành do tiệm tu giới, định, tuệ mà có năng lực, bên trong động phiến não, bên ngoài động quỷ vương. Trong quán hạnh thì năm uẩn dần dứt, từ thô đến tế, khi dứt một ấm thì có mười cảnh giới bị cảnh kích phát, hoặc phiến não, hoặc nghiệp chủng, hoặc tà tư, hoặc ma trời, quỷ thần v.v... trong thiền hiện các tướng lạ mà phát ra, nếu hành nhân không có trí tuệ học rộng thì không thể biết được, liền chấp đấm, trái mà cho là phải. Trước tuy tu chánh rồi trở vào đường tà, Phật thương xót hạng này nên không hỏi mà nói. Nhưng các kinh luận nói sẽ ngồi thiền, kế cũng nói lược, nói rộng nhỏ nhiệm không gì hơn kinh này. Thiên Thai Chỉ Quán, hoặc dẫn kinh thiền nói về cảnh giới ma, cũng trích ra ít phần.

Văn có hai:

### **1. Như-lai không hỏi tự nói, có ba.**

a) Như-lai nói: có ba.

a.1) Kết trước sinh sau.

Tức thời Như-lai liền bãi pháp tòa, ở trên tòa sư tử, vịn ghế bảy báu, sửa lại tư thế ngồi rồi lại tựa vào ghế, bảo đại chúng và A-nan rằng:

Nhà dịch kinh này trình bày: Phật bảo A-nan, bảy đường đã nói xong. A-nan im lặng, chúng cũng không có lời nào, nên trụ nói pháp cho nên nói bãi pháp tòa, nhưng thiền phát cảnh giới, chẳng phải bậc Nhất thiết trí thì không ai biết được. Nếu không nói cho thì đời sau người tu hành sẽ gặp nạn này. Cho nên lại tựa ghế từ bi hiển bày sự thương xót sâu xa.

Các ông là người hữu học Duyên giác, Thanh văn ngày nay hồi hướng đến đại Bồ-đề Vô thượng Diệu giác. Nay ta đã nói pháp tu hành chân chánh, ông vẫn chưa biết việc ma nhỏ nhiệm khi tu Xa-ma-tha, tỷ-bà-xá-na: Là pháp tu hành chân chánh, tức là hai nghĩa quyết định ở trước, Quán Âm Quán Môn, trong giới, ngoài chú, gồm chánh giải ở trước, đều là phương pháp tu hành nhập giác.

Chỉ mê bày lỗi, có hai:

\* Nhận biết cảnh ma:

Cảnh ma hiện tiền, ông không thể biết, gọi rửa tâm không chân chánh, rơi vào tà kiến, hoặc ông là ám ma, hoặc là ma trời, hoặc đấm trước quỷ thần, hoặc gặp li mị, trong tâm không sáng tỏ, nhận giặc làm con, tu diệu quán trí, tẩy rửa chướng cấu ở bên trong, cho nên nói gọi rửa tâm. Do ma dẫn khởi phân biệt niệm mê đấm, cho nên nói là không chân chánh. Ám ma: Thường nói là bốn ma, đó là ma phiền não là nhân sinh tử. Ma năm Ấm là ma chết, là quả của sinh tử. Ma trời, là duyên sinh tử. Nay nói quỷ thần v.v...tức là quyến thuộc của ma. Như kinh Niết-bàn nói: Đều là đời trước phạm trọng cấm cho đến các thiên khác mà hiện. Đây là hạt giống nghiệp nhân bị kích động mà sinh.

Bởi thế hành nhân trước phải phân biệt cho rõ ràng.

\* Thủ chứng ít

Lại ở trong đó được ít cho là đủ. Như Tỳ-kheo ít học đệ tử thiên nói càn là mình đã chứng quả Thánh, thọ báo ở cõi trời đã xong, tướng suy hiện tiền, chê bai La-hán, thọ thân đời sau, đọa ngục A-tỳ.

Trí luận nói: Tỳ-kheo này không tìm tòi nhiều kinh luận, y theo tâm tu hành, không có trí tuệ nghe rộng, không biết địa vị ba cõi của các thiên. Chỉ siêng năng không ngừng nghỉ, chứng đắc Sơ thiên gọi là Sơ quả, cho đến Tứ thiên, lia tám nạn bèn cho mình đã chứng quả A-la-hán.

A-la-hán, Hán dịch là Vô sinh.

Ta đã chứng quả Vô Sinh, đã lia sinh tử phần đoạn trong ba cõi, việc làm đã xong, bèn không tiến tu. Đến khi vô thường, trung ấm Tứ thiên thấy có chỗ sinh bỗng nhiên sanh tâm chê bai: “Ta nghe La-hán đã được Vô sinh, ngày nay vì sao lại có chỗ sinh. Nếu thế, Phật nói La-hán đều là luống dối, cho nên biết không có được Niết-bàn. Do đó, khởi chê bai, quyết định tà kiến, Trung ấm ở cõi trời diệt thì đọa vào ngục A-tỳ.

b) Khuyên lắng nghe hứa nói:

Ông nên lắng nghe, nay ta phân biệt kỹ cho ông hiểu.

A-nan lắng nghe: A-nan đứng dậy, cùng các bậc Hữu học ở trong hội vui mừng đánh lễ lắng nghe lời từ bi dạy bảo, như văn kinh, có chép.

**Chánh là phân biệt, có ba:**

**1. Nói chung, có ba:**

1. Nói chung về chân vọng, có hai:

a) Hiển rõ thể của chúng sanh đồng với Phật:

Phật bảo A-nan! Và các đại chúng: Mười hai loại sinh trong các thế giới hữu lậu, bốn giác diệu minh giác viên tâm thể, không khác với các Phật ở mười phương, diệu thể nhất chân, vốn không hai tướng.

**Văn trước chép:** Ta và Như-lai chân diệu tịnh tâm tròn đầy không hai. Đây là ba thứ: Tâm, Phật và chúng sinh không khác nhau.

b) Nói về mê vọng thành khác, có hai:

b.1) Mê chân vọng khởi:

Do ông vọng tưởng mê lý là lỗi lầm, si ái phát sinh, phát sinh mê khắp, cho nên có tánh không, hóa thành mê không ngừng, có thế giới sinh, thì các cõi nước nhiều như cát bụi ở khắp mười phương này chẳng phải là vô lậu, đều là ngu mê, do vọng tưởng an lập, đây là chánh nói. Vô minh vọng tưởng mê lý chân thường thành ra bốn hoặc. Chỉ lược nêu hai thứ. Cho nên nói si ái phát sinh.

Nếu đối đủ thì trước do không biết như thật về chân như pháp nhất tức là ngã si. Kế là mê chỗ thấy có tướng tức là ngã kiến, tướng đã hiện chấp không bỏ tức là ngã ái. Nương đây làm thể chuyển tăng thô hiển, tức là ngã mạn.

**Kinh Lăng-già nói: Bảy thức sinh diệt, Như-lai tạng không sinh diệt, hòa hợp hai thứ này thành thức A-lại-da.**

Đây là thành thức bên trong, nên nói là mê khắp, cho nên có, v.v... trở xuống là khí cụ bên ngoài. Thì đây v.v... trở xuống là chỉ lại, chẳng phải vô lậu. Lại nói lên tịnh độ của Chư Phật tức là do gương trí hiện.

**Duy Thức nói: Trí Đại viên cảnh có công năng hiện ra, sinh ra thân cõi bóng trí. Nay hữu lậu này đều là vọng an lập. Nên biết hư không sinh trong tâm ông giống như áng mây hiện trên bầu trời xanh, hướng chi các thế giới trong hư không ư. Đây là kết luận chỉ bày.**

**Văn trước nói:** Hư không sinh trong đại giác như hòn bọt trong biển, phát vi trần cõi nước hữu lậu đều nương vào hư không mà sinh.

**Văn dưới nói:** Cho đến hư không đều từ vọng tưởng an lập, cho nên nói hướng chi thế giới này ở trong hư không ư?

b.2) Ngộ chân thì vọng dứt:

Các thầy mỗi người phát chân về nguồn, thì các thế giới ở mười phương này đều tan mất vì sao nói trong hư không có cõi nước mà không rung chuyển.

**Văn trước nói:** Bọt nước diệt, hư không vốn là không, hướng chi ba cõi, nên biết chúng sinh cộng nghiệp với lấy cội nước và hư không. Một người bỏ vọng về chân, thì giác mới biết hợp bốn giác.

Nói chiêu cảm là theo vọng tan mất.

Vấn trước nói các khí thể gian ngay đó hóa thành tri giác vô thượng. Nhưng người phát chân, khi hợp giác tuy chỉ thấy giác, mà không có vọng sinh.

Vọng vô sinh này chưa phát chân thấy là thật có, vọng ấy cảm với cùng khắp cõi nước. Vì sở liễu của trí đầu không rung chuyển. Do đó Chư Phật thành đạo rung chuyển các thế giới, chắc chắn không luống uổng.

2. *Chỉ bày riêng về hàng ma, có hai:*

a) Đưa đến quỷ hương thạnh, có hai:

a.1) Do ngộ mà động mả, có hai:

\* Nói rõ:

Các thầy tu thiền, tu Tam-ma-đề, Bồ-tát và các đại A-la-hán vô lậu mười phương, tâm tinh thông tập, ngay đó vắng lặng, đây là nói về ngộ.

\* Sức cũng là tu, tập là hợp.

Trong một pháp giới, thì tâm, chúng sinh và Phật đồng thể. Phật chứng rốt ráo, Bồ-tát và La-hán cũng đã phần chứng. Nay Tam-muội đồng với sở chứng kia, dung hợp một thể, vọng xứ toàn giác. Nên nói ngay đó vắng lặng.

Tất cả ma vương, quỷ thần và các trời phàm phu, thấy cung điện biến mất, ngã đổ, mặt đất rung chuyển, đất nước tung toé, thấy đều sợ hãi, đây là làm động ma. Phàm phu tối tăm, không biết đối lừa, bọn kia đều được năm thứ thần thông, chỉ trừ lậu tận, đây là phân biệt. Ma và các vị trời đều tu thiền định, cho nên được năm thần thông, phàm phu phiền não chưa hề hàng phục cho nên nói là tối tăm. Các Ma Vương kia làm chủ cõi Dục thống nhiếp cõi nước này để làm chỗ ở, thống nhiếp hữu tình để làm dân chúng. Cho nên người đắc đạo chắc chắn ra khỏi cõi ma, cùng cảm cõi nước chắc chắn nghiêng đổ.

a.2) Nói lại:

Luyện trần lao này, làm sao khiến ông phá nát chỗ ấy. Như văn có chép. Chánh làm trở ngại. Bởi vậy quỷ thần và các thiên ma, võng lượng yêu tinh lúc ở trong Tam-muội đều đến khuấy rối ông.

Thêm: Là đều, những việc khác như văn kinh có chép:

b) Nói về hàng phục, có hai:

b.1) Nói về thuận, có hai:

\* Dẫn dụ nói rộng:

Những bọn ma kia tuy có giận dữ trong trần lao, nhưng trong diệu

giác của ông như gió thổi ánh sáng, như dao chặt nước, rõ ràng không xúc chạm nhau. Ông như nước sôi, kia như băng cứng, khí nóng đến gần không có mặt trời cũng tiêu tan, luống chi dựa vào thần lực chỉ là khách, thành tựu phá loạn do chủ nhân nắm ấm trong tâm ông. Nếu chủ nhân mê thì khách được dịp phá hoại. Định Thủ-lăng-nghiêm trí tuệ thật tướng như ánh sáng, như nước, như nước sôi, như chủ, gió dao, băng khách làm sao động được? Đây là dùng đạo lực thanh tịnh, phá tâm ma tối tăm ở trước, như hư không vô ngại, vật đâu thể cản trở, hoặc một niệm động như chủ tâm mê, khách được dịp, liền thành phá loạn, không bao giờ thành tựu.

\* Kết khuyên hàng phục:

Đương xứ thiên-na giác ngộ không mê hoặc, thì việc ma kia không làm gì được ông, tối tan thì vào sáng, các tà kia đều chịu khí tối tăm, sáng phá được tối, gần tự tiêu tan, làm sao dám quấy rối thiên định. Hai câu đầu là khuyên y theo bốn tu sửa đổi trí tuệ quán sát, cho nên kia v.v... trở xuống là nói ma không có dịp làm hại. Một người phát chân, cả thế giới đều tan mất. Nay nhập vào Tam-muội đâu không rung chuyển ma sao? Nếu nhập sâu vào thiên định chỉ quán tướng thật thì cõi ma cõi Phật, như một không khác, sinh tử Niết-bàn, núi sông, đất đai đều là tướng cuồng lao luống dối như hoa đốm trong hư không. Cho nên nói đâu dám quấy rối thiên định.

b.2) Hiển bày ngược lại:

Nếu không ngộ rõ sẽ bị mê mờ, cho nên A-nan chắc chắn là đệ tử của ma, thành tựu người ma, hết lòng khai ngộ làm cho biết bị ma mê hoặc.

Nắm ấm làm mê, ma được dịp làm hại.

Cho nên luận chánh lý nói: Năm uẩn chứa nhóm các nhân bất thiện. Giống như bọn cướp núp trong núi, bấy giờ xuống nhân gian cướp đoạt tài vật. Nên biết nếu quán phá được chỗ nương của năm ấm ma thì ma tự tan biến.

3) Dẫn việc làm chứng.

Như Ma-đăng-già là thấp hèn, kia chỉ có chú phá luật nghi của Phật, trong tám muôn hạnh chỉ hủy một giới, vì tâm thanh tịnh vẫn chưa chìm mất, đây là đọa toàn thân bảo giác của ông, như quan tể tướng bổng gặp tài sản của người lấy làm của công, xoay vần tan tác, không thể thương xót cứu giúp. Thì là thấp kém, thù là khác, tức là thấp kém khác thường, quý ma nhìn nhau, ma hơn thì quý thua. Nay Đăng-già là người, nhưng có năng lực của chú, chẳng có năm thần thông, hoặc nhìn

vào ma tức là trong thấp kém lại là thấp kém.

Kia chỉ là chú v.v... trở xuống là giải thích tướng thấp kém, y theo Ma-đăng-già, tâm mong cầu rất cạn kiệt chỉ muốn hủy một giới dâm của ông, do ông vô tâm, vẫn không thành phạm.

Đoạn này chính là v.v... trở xuống là nói ma hơn, đây là nói về ma.

Ma muốn làm cho Tam-muội của ông không thành tựu trôi lăn pháp thân tuệ mạng tan biến hết sạch. Như quan Tể phụ phạm pháp nước bị chém chết không có bổng lộc, thật đáng thương xót.

## 2. Nói riêng, có năm:

### 1. Phá sắc ấm, có ba:

a) Tướng tận chưa tận, có hai:

a.1) Nói về bờ cõi:

Này A-nan! nên biết ông ngồi đạo tràng dứt bỏ các niệm, nếu niệm ấy hết thì đều lìa niệm tất cả tinh minh, động tĩnh không đời, nhớ quên như một: Là chỉ bày phương tiện nhập chánh định. Như thế vẫn trước xoay vần luống dối này, sinh diệt hàng phục trở lại nguồn giác, tức văn này nói: dứt bỏ các niệm.

*Kinh Viên Giác cũng nói: Bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm, không khởi phân biệt, cho nên nói niệm hết. Lìa niệm tinh minh tức văn trước nói được giác vốn sáng, không có tánh sinh diệt là nhân cho tâm địa. Động niệm không đời là giải thích hành tướng của lìa niệm, vào dòng quên sở, cảnh không thể theo, cho nên nói động tĩnh không đời. Do lắng các niệm, phân biệt hơi lặng. Cho nên nói nhớ quên như một.*

Luận Khởi Tín nói: *dừng tất cả tướng của cảnh giới, nay kinh này nói dứt bỏ các niệm, hai duyên năng sở kinh luận đều nêu.*

Phải trụ chỗ này nhập vào Tam-ma-đề, nương phương tiện trước nhập vào chánh định. Nên biết nương vào chỗ lìa niệm này đi sâu vào chánh thọ.

Như người mắt sáng ở chỗ rất tối tâm tinh tánh diệu tịnh, tâm chưa phát sáng, đây gọi là phạm vi sắc ấm, chính là nói chưa tận sắc ấm. Tâm vào chánh định như người mắt sáng, chưa phá sắc ấm như chỗ rất tối tăm.

Tinh tánh diệu tịnh: Là tâm định hiển hiện.

Tâm chưa phát sáng: Là tuệ chưa sinh khởi, phạm vi là bờ cõi đều bị một tầng trời che lấp, nên nói là vũ, Vũ là che lấp.

Nay hai chữ sắc ấm là đồng với bờ cõi. Vì đồng một ấm che lấp

sắc riêng. Nêu ví dụ này nói lên ở trong đó.

a.2) Nói về tướng tận:

Nếu mắt sáng suốt, mũi phương mở rộng, không còn u tối, gọi là sắc ấm hết, chính là nói. Trước đã nói mắt sáng, này lại thâm phá cho nên không u tối.

Sắc đã chất ngại, ngăn cách không thông, cho nên thành u tối. Nay định tuệ khai ngộ, phá sự che lấp, mở rộng hiển rõ nên gọi là ấm hết. Người này có khả năng vượt qua kiếp trước. Quán lý do này, vọng tướng vững chắc, làm gốc, là kết thúc lợi ích. Vượt qua kiếp trước, vì kiếp trước là thể của sắc ấm, trước hết một niệm năng sở mới lập, tức là không kiến không phân, nên gọi là kiếp trước, tức là từ không mà chợt có, có tức là sắc. Nay phá sắc ấm, bởi vậy vượt qua vọng tướng bền chắc, tức là giác minh chấp chặt, chất ngại bền trở thành thể của sắc, nên nói là bền chắc.

Hỏi: Sắc ấm thô hiển, trong quán trước phá kiếp trước rất nhỏ nhiệm, làm sao được siêu vượt kiếp?

Đáp: Vì khi khởi không có trước sau, cho nên khi phá gồm cả thô tế. Văn không viết rườm rà cho nên thấy sinh khởi có thứ lớp. Lại sắc ấm thuộc về hiện tướng, hiện tướng chính là bốn thức. Nay sắc ấm phá tức là hiện tướng phá. Hiện tướng phá tức là động bốn thức, bốn thức đâu chẳng phải Kiếp trước. Cho nên được siêu, lành thay! tâm ban đầu có công năng phá vô minh từng phần.

b) Nói về hiện cảnh, có mười.

Thân có khả năng thoát khỏi sự ngăn ngại.

Nầy A-nan! Phải ở đây nghiên cứu tinh ròng diệu minh, bốn đại không dật, trong đó ít chọn lựa, thân vượt ra sự ngăn ngại, đây gọi là tinh minh, chấy đầy cảnh trước. Đây chỉ là công dụng tạm được, như thế, chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình chứng Thánh gọi là cảnh giới lành, nếu có tâm cho mình chứng Thánh, thì rơi vào các tà, đối với Tam-muội, nghiên cứu tinh thông diệu minh nguyên thể không có tướng sắc ấm. Do nghiên cứu này, quán sâu lý này cho nên được bốn đại không dật vào nhau. Trong chốc lát thân vượt ra khỏi chướng ngại, như đi trên hư không, đây là tâm không có chủ hình. Bốn đại mất chất, quán tâm vô ngại, chấy khắp các trần ở trước, công dụng tạm thời được như thế, chẳng phải chứng Thánh, nếu biết đây là công lực của thiền, thì không có lỗi, nên nói là cảnh lành. Nếu bỏ chung hết là ma thì đè nén công dụng thiện. Nếu nói là Thánh lại chưa dứt hoặc, cho nên làm cho thức lành mà không lấy bỏ, ở dưới đều mô phỏng theo đây.

Thân lấy ra giun sán:

Nầy A-nan! Lại dùng tâm này nghiên cứu tinh ròng diệu minh, thấu suốt trong thân ấy. Người này bỗng nhiên lấy giun sán từ trong thân ra mà vẫn như cũ, không hề tổn thương. Đây là gọi là tinh minh chảy khắp hình thể, đó chỉ thực hành tinh chuyên tạm được như thế chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình là chứng Thánh, thì gọi là cảnh giới lành. Nếu cho mình đã chứng quả Thánh thì rơi vào các tà, trùng giun ở trong bụng. Quán tâm tinh minh, bên trong dung thông thân thể. Bốn đại bên trong do quán mà biến, lấy ra được giun sán trong thân mà không tổn hại. Cảnh này hiện tiền không sinh lấy bỏ tức là cảnh lành, không như vậy thì rơi vào đường tà.

Nghĩa sâu kín nghe hư không nói pháp:

Lại dùng tâm này nghiên cứu tinh thông bên trong và ngoài, khi ấy tinh thần ý chí hồn phách, trừ chấp thọ thân, ngoài ra đều thiệp nhập làm khách chủ lẫn nhau. Bỗng ở trên hư không nghe tiếng nói pháp hoặc nghe mười phương đồng phô bày nghĩa sâu kín, đó gọi là tinh phách lia hợp với nhau. Thành tựu giống lành, tạm được như thể không phải chứng Thánh, không cho là mình chứng Thánh, nếu thì gọi cảnh giới lành, nếu cho là mình chứng Thánh thì rơi vào các tà. Mới đến khách chủ, rõ cảnh phát lý do.

*Gan của chủ gọi là Hồn*

*Phối của chủ gọi là Phách.*

*Lá lách của chủ gọi là Ý.*

*Thận của chủ gọi là chí.*

*Tim của chủ gọi là tinh thần.*

Căn thân, hạt giống đều là chỗ chấp thọ thứ tám, định tâm nghiên cứu tinh thông, trong ngoài chỉ không nên làm cho chủ thân bên trong không nơi nương tựa lưu xuất ra ngoài, mất sự nương nhau ấy, cho nên nói làm khách chủ lẫn nhau.

Bốn câu bỗng ở trong hư không xuống v.v... là nói về phát tướng.

Đây là trước tu tập hạt giống văn tuệ, định lực kích động, trong thiền phát sinh, liền nương vào thần hồn mà hiện nói pháp.

Đây gọi là v.v... trở xuống là Kết phán tà chánh, lia hợp tức là khách chủ, hoặc lia tâm chủ và khách đối với gan v.v... Ngoài ra như văn kinh có chép.

Phật ngồi đài hoa:

Lại dùng tâm này lắng trong bày tỏ, bên trong phát ra ánh sáng, khắp mười phương là màu sắc Diêm-phù-đàn, tất cả chủng loại hóa

thành Như-lai. Lúc ấy, bỗng thấy Tỳ-lô-giá-na ngồi đài Thiên Quang có ngàn vị Phật vây quanh, trăm ức cõi nước và hoa sen cùng lúc xuất hiện. Đây gọi là tâm hồn linh ngộ, tâm sở nhiễm sáng suốt chiếu soi các thế giới, tạm được như thế, chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình là chứng Thánh thì gọi là cảnh giới lành, nếu có tâm cho mình là chứng Thánh thì rơi vào các tà.

Ba câu đầu nói bên trong do quán tuệ, tâm định lắng tịnh, hiển bày sáng suốt, ánh sáng bên trong phát tướng bên ngoài thì biến.

Câu mười phương v.v... trở xuống tức là bên ngoài hiện tướng ấy, vì trước huân tập nên gọi là hạt giống lành, bóng nhiễm mà đến cho nên thấy mười phương như chủng loại vàng đều là Phật, tâm niệm bất động, đây phải tự diệt, nếu sinh chấp chặt, thì chánh định khó còn. Như tu niệm Phật Tam-muội, cảnh này hiện tiền hợp với Tu-đa-la gọi là Tự thân chứng. Nếu tu quán cây mà thấy hình Phật cũng không phải chân thật, vì tâm cảnh không tương ứng, hướng chi tu Tam-muội Nhất tướng pháp giới chân như, có điều chấp trước đâu chẳng phải tà hay sao?

Câu này gọi là v.v... là kết phán chánh tà.

Linh ngộ sở nhiễm: Linh là lành, trước huân nhiễm viên đốn giác tuệ, ngộ biết chúng sinh xưa nay là Phật, hạt giống này do định kích phát, cho nên hiện tướng này như văn khác.

Trên hư không hiện sắc báu.

Lại dùng tâm này nghiên cứu tinh thông diệu minh, quán sát không thôi, đè nén hàng phục, chế chỉ vượt lên, lúc ấy bỗng nhiên hư không mười phương thành màu bảy báu, hoặc màu trăm báu, đồng thời trùm khắp, không có trở ngại, xanh vàng đỏ trắng đều hiện. Đó gọi là vượt qua phần công lực, tạm được như thế, chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình là chứng Thánh, gọi là cảnh giới lành, nếu cho là mình chứng Thánh thì rơi vào các tà. Trong định nghiên cứu, quán sát càng sâu, chế chỉ đã qua, sắc báu hiện từng phần, vốn là chế chỉ phân biệt. Nay do qua phần cảnh khác lại sinh, trái với tâm, đâu chẳng phải việc ma hay sao?

Nay khởi tâm chấp trước, tự nhiên tiêu mất. Như văn trước nói không chấp trước đều là huyễn, pháp chẳng phải huyễn còn không sinh, pháp huyễn làm sao lập?

Thấy vật trong tối:

Lại dùng tâm này nghiên cứu thấu suốt không loạn, bỗng hợp với ban đêm, ở trong nhà tối thấy nhiều vật chẳng khác gì ban ngày. Nhưng vật trong nhà tối cũng không mất. Đó gọi là tâm bí mật lắng trong, thấy

khấp chỗ tối, tạm được như thế, chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình là chứng Thánh gọi là cảnh giới lành, nếu có tâm cho mình là chứng Thánh thì rơi vào các tà, ở trong định nghiên cứu ánh sáng tâm lóng lạng, do lảng lạng bỗng nhiên phát ra cái thấy. Trong bóng tối thấy vật, vật là cảnh thật, vì thế không tùy theo định mà xuất nhập, có không, cho nên nói cũng không dứt trừ tâm lảng trong sâu kín, là quán tâm sâu kín lóng lạng, ánh sáng thanh tịnh đã thanh tịnh, cảnh tối không ẩn, cho nên đêm thấy vật, ngộ thì không lỗi.

Tổn thương thân thể mà không biết:

Lại dùng tâm này viên nhập vào hư không, bốn thể bỗng nhiên đồng với cỏ cây, lửa đốt dao chặt không hề hay biết, lại là ánh lửa không thể đốt cháy, dù cắt thịt cũng như chặt cây, đó gọi là các trần đều, tánh bày bốn đại một bề nhập thuận, tạm được như thế chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình chứng Thánh thì đó là cảnh giới lành, nếu cho là mình chứng Thánh thì rơi vào các tà. Viên là khấp, nhập quán tức là đạt, vì tâm định này rõ khấp tất cả, thân mình vật khác đều là vắng lặng, đây là tâm viên dung, suy nghĩ vắng lặng, chấp thọ không hiện hành, bốn đại năm trần bỗng nhiên bày ra, đã không nên chấp, cắt chặt như hư không, niệm tưởng thuần nhất nên tạm được như thế.

Quán khấp các cõi:

Lại dùng tâm này thành tựu công đức của tâm thanh tịnh, công dụng tốt cùng, bỗng thấy mười phương núi sông đất đai đều thành cõi Phật, đầy đủ bảy chất báu, ánh sáng cùng khấp. Lại thấy hàng sa các Như-lai đầy khấp hư không, lâu đài cung điện. Dưới thấy địa ngục, trên thấy cung trời, không hề chướng ngại. Đó gọi là ngưng tưởng chán thích ngày càng sâu mà hóa thành. Chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho mình chứng Thánh thì đó là cảnh giới lành, nếu có tâm cho mình là chứng Thánh thì rơi vào các tà, chán ược thích tịnh, các tướng gom nhóm bất động, công phu viên định sâu xa, chiêu cảm cảnh mầu này, tâm thức thông linh, nhờ định mà công phát, bay ra khỏi cái thấy ngăn ngại, xa gần đều như vậy, công lực ép ngặt mạnh, chẳng phải nhân diệu chứng.

Nhìn thấy phương khác vào ban đêm:

Lại dùng tâm này nghiên cứu sâu xa, bỗng trong đêm tối, nhìn thấy phương khác, chợ giếng ngõ hẻm, thân tộc, quyến thuộc từ xa, hoặc nghe họ nói chuyện, đó gọi là ép bức tâm cùng cực mà có ra, cho nên thường ngăn cách mà thấy, chẳng phải chứng Thánh, nếu không có tâm chứng Thánh thì gọi là cảnh giới lành, nếu nghĩ là mình chứng Thánh

thì rơi vào đường tà: Thức tâm thông suốt linh thiêng, nhờ định mà công năng khai phát, thoát ra khỏi cái thấy cách ngại, xa gần đều như thế, do công năng bức ép cùng cực, chứ chẳng phải do khéo chứng.

Thân thể thay đổi:

Lại dùng tâm này nghiên cứu tinh tế cùng cực, thấy thiện tri thức, hình thể đổi dời, ít chọn các thứ biến đổi vô cơ, đó gọi là tâm tà, bao hàm gặp ly my, hoặc gặp ma trời vào trong tim gan mình, vô cơ nói pháp, thông đạt nghĩa mầu, chẳng phải chứng Thánh, không có tâm cho là mình chứng Thánh thì việc ma tan biến, nếu có tâm cho mình chứng Thánh thì rơi vào các tà. Người này từng có hạt giống tâm tà, hợp cảnh ma ngoài, do đó mà đến, nhưng chương này chẳng phải cảnh giới lành, thuần là ma quỷ, không giống với văn trước, đều gọi là hạt giống lành, khởi tâm cho là chứng mới thành ma.

*Kết khuyên mở mang truyền bá:*

Này A-nan! Hiện cảnh mười thứ thiên như thế đều là dụng tâm và sắc ấm giao nhau, cho nên hiện việc này, chúng sinh ngu mê không tự so lường, gặp nhân duyên này thì mê muội không tự biết, cho là chứng Thánh, thành đại vọng ngữ, đọa ngục Vô gián, các thầy sau khi Như-lai diệt độ trong thời Mạt pháp nên truyền bá nghĩa này, không để cho ma trời có dịp làm hại, che chở giúp đỡ thành đạo vô thượng. Đây là đối với quán hành.

Sắc ấm sẽ hết hoặc chưa hết dụng tâm khác nhau, có mười cảnh này, nếu không biết thì đều cho là chứng Thánh thì bị ma mê hoặc, vì thế Phật khuyên chỉ bày cho đời sau.

Hỏi: Đây không phải là quán môn năm ấm thứ lớp làm sao được ấm thứ lớp rõ hết cảnh này?

Đáp: Quán tuy tương chung đồng quán năm ấm có tế có thô. Thô phải hết trước. Thí như giặt áo chất dơ thô tẩy đi trước. Ấm này đã chứa nhóm, do vọng mà thành, vọng hết tự nhiên ấm diệt, từ thô đến tế lý phải như vậy.

